

Số: 333 /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 09 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của
Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 412/TTr-SNV ngày 23/3/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 397/QĐ-UBND ngày 14/5/2012 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /?

Nơi nhận:

- Bộ NN và PTNT (B/c);
- TT Tỉnh ủy (B/c);
- TT HĐND tỉnh;
- LĐ UBND tỉnh;
- Ban TCTU;
- Sở Nội vụ
- Như điều 3;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH



Mùa A Sơn

ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 333 /QĐ-UBND, ngày 09 / 4 /2020 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều lệ này quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, nguyên tắc hoạt động và nguồn tài chính của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên theo quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp (sau đây gọi tắt là Nghị định 156/2018/NĐ-CP) và các quy định khác của pháp luật.

Điều lệ này áp dụng đối với bộ máy quản lý, điều hành Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quan hệ công tác với Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Địa vị pháp lý của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên

1. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên (sau đây gọi tắt là Quỹ) là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; tổ chức, hoạt động theo loại hình đơn vị sự nghiệp công lập, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, được thành lập theo Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 08/3/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.

2. Trụ sở của Quỹ: Đặt tại Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Điện Biên.

3. Tên gọi của Quỹ: Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên.

4. Tên giao dịch quốc tế: Dien Bien Provinces Forest Protection and Development Fund (DB.PFPDF).

5. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản theo quy định của pháp luật.

**CHƯƠNG II
NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA QUỸ**

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ

Nguyên tắc hoạt động của Quỹ thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 95 Luật Lâm nghiệp năm 2017, cụ thể:

1875

W. H. H. H.

1875

1875

1. Hoạt động không vì mục đích lợi nhuận;
2. Chỉ hỗ trợ cho chương trình, dự án hoặc hoạt động phi dự án liên quan đến bảo vệ và phát triển rừng mà ngân sách nhà nước chưa đầu tư hoặc chưa đáp ứng đủ yêu cầu đầu tư;
3. Bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả; quản lý, sử dụng đúng mục đích và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Quỹ

1. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 76 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, cụ thể:

a) Rà soát, ký kết hợp đồng, tiếp nhận và quản lý nguồn tiền ủy thác chi trả dịch vụ môi trường rừng;

b) Vận động, tiếp nhận và quản lý các nguồn tài chính ủy thác khác; nguồn viện trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước; nguồn tài chính hợp pháp khác ngoài ngân sách nhà nước;

c) Tiếp nhận, quản lý tiền trồng rừng thay thế;

d) Đại diện cho bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng ký hợp đồng với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng phải trả tiền ủy thác về Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh;

đ) Làm đầu mối giúp cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức kiểm tra, giám sát việc quản lý sử dụng kinh phí quản lý, việc thanh toán tiền cho các hộ nhận khoán bảo vệ rừng của các chủ rừng có khoán bảo vệ rừng;

e) Tổ chức thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các chương trình, dự án và các hoạt động phi dự án do Quỹ hỗ trợ;

g) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các đối tượng được hưởng nguồn tài chính do Quỹ hỗ trợ;

h) Thực hiện các quy định của pháp luật về tài chính, thống kê, kế toán và kiểm toán; báo cáo tình hình quản lý, sử dụng Quỹ cho cấp có thẩm quyền;

i) Kiến nghị với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành, bổ sung, sửa đổi các quy định về đối tượng, hoạt động được hỗ trợ từ Quỹ;

k) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam về tình hình thu chi tiền dịch vụ môi trường rừng của địa phương hằng năm theo Mẫu số 16 Phụ lục VI kèm theo Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.

l) Thực hiện tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật có liên quan;

2. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác được Pháp luật quy định và cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao.

CHƯƠNG III

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ MÁY QUỸ

Điều 5. Cơ cấu tổ chức của Quỹ

Bộ máy quản lý và điều hành của Quỹ gồm có Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát Quỹ và Ban điều hành Quỹ.

Điều 6. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ có 09 thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, gồm: Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, 01 Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và các Ủy viên.

2. Cơ cấu của Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách Nông, Lâm nghiệp;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ: Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;

c) Các Ủy viên Hội đồng có 07 Ủy viên, gồm: Đại diện Lãnh đạo các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Kế hoạch và Đầu tư; đại diện Lãnh đạo Kho bạc nhà nước; Chi cục Trưởng Chi cục Kiểm lâm; Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng.

3. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ. Nhiệm kỳ của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ không quá 05 năm, kết thúc nhiệm kỳ các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có thể được bổ nhiệm lại theo quy định. Các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ được sử dụng cán bộ của đơn vị mình công tác để thực hiện nhiệm vụ.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Chỉ đạo Ban điều hành Quỹ thực hiện việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn tài chính của Quỹ theo quy định tại Điều 79 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Thông qua Đề án vị trí việc làm, các loại Quy chế liên quan đến hoạt động của Quỹ trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Trưởng Ban kiểm soát Quỹ.

4. Thông qua kế hoạch tài chính và báo cáo quyết toán tài chính hàng năm của Quỹ.

5. Chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ, chịu trách nhiệm cá nhân về nhiệm vụ được phân công trước Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật.

6. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

7. Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên Hội đồng do chủ tịch Hội đồng phân công theo chức năng quản lý của ngành mà thành viên đại diện và yêu cầu công tác của Hội đồng.

8. Các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ được sử dụng con dấu của tổ chức mà các thành viên đang công tác để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng quản lý Quỹ theo quy định tại Điều 7 của Điều lệ này.

2. Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Tổ chức theo dõi, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ; có quyền huỷ bỏ các quyết định của Giám đốc Quỹ trái với Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

4. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và Pháp luật về các công việc được ủy quyền.

5. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

Phó chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là người giúp việc cho Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ trong điều hành hoạt động của Quỹ và thực hiện một số nhiệm vụ khi được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền.

Điều 10. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể, họp thường kỳ 3 tháng một lần để xem xét, quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Hội đồng quản lý Quỹ. Khi cần thiết, Hội đồng quản lý Quỹ có thể họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách của Quỹ theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ chỉ có hiệu lực khi có ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ tham dự. Thành viên hội đồng vắng mặt phải báo lý do vắng cho chủ tọa trước thời điểm diễn ra cuộc họp. Trong trường hợp cấp bách, việc xin ý kiến của các ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ có thể thực

hiện bằng văn bản và báo cáo kết quả xin ý kiến tại cuộc họp gần nhất của Hội đồng.

3. Tài liệu họp phải được chuẩn bị và gửi tới các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ tối thiểu 2 ngày làm việc trước ngày họp. Nội dung cuộc họp phải ghi chép đầy đủ vào biên bản cuộc họp.

4. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định các vấn đề theo nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số, mỗi thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có một phiếu biểu quyết ngang nhau. Các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ có hiệu lực khi có ít nhất 50% trở lên tổng số thành viên trong Hội đồng bỏ phiếu tán thành. Trường hợp số phiếu biểu quyết ngang nhau thì ý kiến theo phiếu của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là quyết định cuối cùng. Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có quyền bảo lưu ý kiến của mình và báo cáo lên Chủ tịch UBND tỉnh.

5. Nội dung và kết luận của các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ phải được ghi rõ trong biên bản cuộc họp, được các thành viên tham dự họp ký. Kết luận của cuộc họp được thể hiện bằng Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ và phải được gửi tới tất cả các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ và cơ quan có liên quan.

6. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thay mặt Hội đồng hoặc ủy quyền cho Phó chủ tịch Hội đồng ký thay ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hậu quả phát sinh từ các Quyết định đó.

7. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ có tính bắt buộc thi hành đối với hoạt động của Quỹ. Giám đốc Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định đó. Giám đốc Quỹ có quyền đề nghị Hội đồng quản lý quỹ xem xét lại hoặc bảo lưu ý kiến và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhưng trong thời gian chưa có quyết định khác của Hội đồng quản lý Quỹ hay quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thì vẫn phải chấp hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 11. Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Quỹ

1. Ban kiểm soát Quỹ giúp Hội đồng quản lý Quỹ giám sát hoạt động của Ban điều hành Quỹ. Ban kiểm soát Quỹ có 03 thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, gồm: Trưởng ban và 02 Ủy viên.

2. Cơ cấu của Ban kiểm soát Quỹ:

a) Trưởng ban: là Trưởng phòng nghiệp vụ - Thanh tra tỉnh;

b) Các Ủy viên có 02 Ủy viên: là cán bộ của Sở Tài chính và Thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT.

3. Trưởng ban kiểm soát Quỹ do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ. Các thành viên của Ban kiểm soát do Chủ tịch hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng

ban kiểm soát Quỹ. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát Quỹ không quá 05 năm, kết thúc nhiệm kỳ, thành viên Ban kiểm soát Quỹ có thể được bổ nhiệm lại hoặc không được bổ nhiệm lại theo quy định. Trường Ban kiểm soát Quỹ được sử dụng con dấu của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát Quỹ

1. Kịp thời phát hiện, báo cáo ngay với Hội đồng quản lý Quỹ (trong trường hợp cần thiết thì báo cáo UBND tỉnh) về những hoạt động không bình thường, có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc các vi phạm trong quản lý tài chính của ban điều hành Quỹ.

2. Không được tiết lộ kết quả kiểm tra, kiểm soát khi chưa được Hội đồng quản lý Quỹ chấp thuận.

3. Trưởng ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ và pháp luật về những tiêu cực hoặc bỏ qua những hành vi vi phạm đã phát hiện; về các thiệt hại của Quỹ nếu tiết lộ kết quả kiểm tra, kiểm soát khi chưa có chấp thuận của Hội đồng quản lý Quỹ. Ký các văn bản liên quan đến hoạt động của Ban kiểm soát.

4. Trường hợp đột xuất, vì lợi ích của Quỹ và trách nhiệm của Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát có quyền báo cáo trực tiếp với Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc Chủ tịch UBND tỉnh. Được tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ nhưng không có quyền biểu quyết.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 13. Ban điều hành Quỹ

1. Ban điều hành Quỹ hoạt động theo chế độ chuyên trách, có chức năng tham mưu và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo quy định và các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT giao.

2. Cơ cấu tổ chức của Ban điều hành Quỹ gồm:

a) Ban Giám đốc, gồm: Giám đốc Quỹ và không quá 02 Phó Giám đốc Quỹ.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nâng bậc lương, nhận xét đánh giá hàng năm, lưu trữ, quản lý hồ sơ... đối với chức danh Giám đốc Quỹ và Phó Giám đốc Quỹ do Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT quyết định theo phân cấp của UBND tỉnh.

b) Các phòng chuyên môn: Giám đốc Quỹ xây dựng phương án tổ chức các phòng chuyên môn thuộc Ban điều hành Quỹ theo Nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

Các phòng chuyên môn có Trưởng phòng, không quá 02 Phó trưởng phòng.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Trưởng phòng, Phó trưởng phòng các phòng chuyên môn do Giám đốc Quỹ quyết định theo quy định.

3. Các Phó Giám đốc Quỹ, Lãnh đạo các phòng chuyên môn và viên chức, người lao động của Quỹ thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Giám đốc Quỹ, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ và trước pháp luật về nhiệm vụ được giao.

4. Việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng, thực hiện các chế độ chính sách đối với viên chức, người lao động của Quỹ thực hiện theo Điều 7, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Điều 7, Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác và theo phân cấp của UBND tỉnh.

Điều 14. Giám đốc Quỹ

1. Giám đốc Quỹ là người đại diện pháp nhân của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT và trước Pháp luật về toàn bộ các hoạt động nghiệp vụ của Quỹ.

Giám đốc Quỹ do Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và miễn nhiệm theo quy định sau khi có ý kiến thống nhất của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Giám đốc Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Đại diện pháp nhân của Quỹ trước pháp luật trong việc tổ tụng, tranh chấp, giải thể và những vấn đề thuộc phạm vi điều hành trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Quỹ.

b) Xây dựng kế hoạch hoạt động dài hạn và hàng năm; kế hoạch thu, chi dịch vụ môi trường rừng, kế hoạch chi hoạt động, kế hoạch huy động vốn, trình Hội đồng quản lý Quỹ thông qua, gửi Sở Nông nghiệp và PTNT trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, các chức danh lãnh đạo quản lý cấp phòng thuộc Quỹ sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nông nghiệp và PTNT, Hội đồng quản lý Quỹ.

d) Thực hiện việc tuyển dụng, khen thưởng, kỷ luật, nâng bậc lương, quyết định nghỉ hưu, nhận xét đánh giá hàng năm... đối với các chức danh lãnh đạo quản lý cấp phòng của Quỹ và người lao động theo quy định.

đ) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch đã được duyệt, cùng các hoạt động khác của Quỹ phù hợp với quy định tại điều lệ này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

e) Xây dựng các quy chế liên quan đến hoạt động của Quỹ trình Hội đồng quản lý Quỹ ban hành để thực hiện.

f) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về các hoạt động của Quỹ gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ, Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam và các cơ quan có liên quan. Xây dựng kế hoạch, thực hiện kiểm tra, giám sát kết quả chi trả dịch vụ môi trường rừng hàng năm.

g) Thực hiện chức năng quản lý viên chức, người lao động theo qui định hiện hành.

h) Thực hiện nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT giao.

Điều 15. Phó Giám đốc Quỹ

1. Phó Giám đốc Quỹ giúp Giám đốc quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ theo phân công và ủy quyền của Giám đốc. Trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực nghiệp vụ được phân công. Phó giám đốc chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ và trước pháp luật về phần việc được phân công phụ trách.

2. Phó giám đốc Quỹ do Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và miễn nhiệm sau khi có ý kiến thống nhất của Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 16. Kế toán Trưởng

1. Kế toán Trưởng giúp việc cho Giám đốc Quỹ, có nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Kế toán, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về nhiệm vụ được giao.

2. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Kế toán Trưởng thực hiện theo quy định hiện hành sau khi có ý kiến thống nhất của Hội đồng quản lý Quỹ và Sở Nông nghiệp và PTNT.

Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc, Phó Giám đốc Quỹ, Trưởng ban kiểm soát và Kế toán trưởng của Quỹ không được bố trí vợ hoặc chồng, bố, mẹ, anh, chị, em ruột, con của mình giữ chức vụ lãnh đạo về tổ chức nhân sự, kế toán, tài vụ, thủ quỹ của Quỹ.

CHƯƠNG IV

NGUỒN TÀI CHÍNH VÀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI CHÍNH CỦA QUỸ

Điều 18. Kinh phí hoạt động, chế độ lương, phụ cấp của Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát và Ban điều hành Quỹ.

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát Quỹ, tổ chuyên viên giúp việc của Hội đồng quản lý Quỹ và Bộ máy điều hành Quỹ được tính vào chi phí quản lý của Quỹ.

2. Các thành viên chuyên trách được hưởng chế độ tiền lương, thưởng, phụ cấp và các khoản thu nhập khác theo quy định hiện hành đối với đơn vị sự nghiệp công lập, được quy định tại quy chế chi tiêu nội bộ của Quỹ.

3. Các thành viên kiêm nhiệm được hưởng phụ cấp theo quy định về chế độ kiêm nhiệm, được quy định tại quy chế chi tiêu nội bộ của Quỹ.

Điều 19. Nguồn tài chính hình thành Quỹ

Thực hiện theo khoản 4 Điều 95 Luật Lâm nghiệp năm 2017; Khoản 2 Điều 79 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP.

Điều 20. Quản lý, sử dụng các nguồn tài chính

Thực hiện theo Mục 4, Mục 7 và Mục 8 Chương V Nghị định số 156/2018/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 21. Lập kế hoạch tài chính, báo cáo tài chính, quyết toán

Thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 81 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 22. Chế độ kế toán, kiểm toán, quản lý tài sản và công khai tài chính.

Thực hiện theo quy định tại Điều 82 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, các quy định của pháp luật về kế toán đối với đơn vị tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính tại Nghị định số 141/2016/NĐ-CP và Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính, các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có) và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

CHƯƠNG V

XỬ LÝ TRANH CHẤP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ

Điều 23. Xử lý tranh chấp

Mọi tranh chấp giữa Quỹ với pháp nhân và thể nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động của Quỹ được xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 24. Tổ chức lại, giải thể

Việc tổ chức lại hoặc giải thể Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ thống nhất, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định.

Điều 25. Sáp nhập, thành lập mới các phòng chuyên môn thuộc Quỹ

Việc sáp nhập, thành lập mới các phòng chuyên môn của Quỹ do Hội đồng quản lý quỹ thống nhất, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định.

CHƯƠNG VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Điều khoản thi hành

1. Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.
2. Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ, Giám đốc Quỹ, Ban Điều hành Quỹ và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định của Điều lệ này. Các nội dung không được ghi trong Điều lệ này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, hoặc chưa phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật, Quỹ có trách nhiệm tổng hợp xin ý kiến Hội đồng quản lý Quỹ và Sở Nông nghiệp và PTNT để đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./v

CHỦ TỊCH



Mùa A Sơn